

THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

1. Pháp lý: Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho Nhà Văn hóa Phụ nữ thành phố sử dụng đất tại số 188-192-194 đường Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3.

2. Vị trí: thuộc vị trí 1 đường Lý Chính Thắng (đoạn từ ranh Quận 10 đến Nam Kỳ Khởi Nghĩa), phường 9, quận 3. Được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 8357/CN-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm duyệt ngày 24 tháng 7 năm 2014.

3. Diện tích đất: khu đất có diện tích 2.999,5 m²; trong đó:

- Diện tích 2.574,3 m² không vi phạm lộ giới cho Nhà Văn hóa Phụ nữ thành phố thuê đất 50 năm trả tiền thuê hàng năm.

- Diện tích 425,2 m² đất vi phạm lộ giới: Nhà Văn hóa Phụ nữ thành phố được thuê ngắn hạn hàng năm để sử dụng theo hiện trạng cho đến khi thực hiện quy hoạch.

4. Thời điểm xác định giá:

- Thời điểm xác định giá tháng 7/2014: xác định giá theo hiện trạng.

- Thời điểm xác định giá tháng 12/2017: xác định giá theo chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc được duyệt tại Công văn số 6360/SQHKT-QHKTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

5. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc: Theo Công văn số 6360/SQHKT-QHKTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc thì:

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 2.999,5 m²

- Hệ số sử dụng đất toàn khu: 7,8

- Mật độ xây dựng toàn khu: 60%

- Chiều cao công trình tối đa: 52 m

- Tầng cao tối đa: 13 tầng

6. Mục đích sử dụng đất: xây dựng cơ sở văn hóa có hoạt động kinh doanh, dịch vụ.

7. Hình thức sử dụng đất: cho thuê đất 50 năm, trả tiền thuê hàng năm (kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014).

8. Mục đích của việc xác định giá đất: xác định giá đất để Nhà Văn hóa Phụ nữ thực hiện nghĩa vụ tài chính khi sử dụng đất.

9. Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu: theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã đăng trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường).

10. Giá dự thầu: (theo điểm 4 mục 1 phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016) mức giá trần là **32.298.044 đồng** và giá sàn là **16.149.022 đồng**.

11. Thư báo giá phải được để trong phòng bì dán kín có niêm phong.

12. Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu): trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở.